

Một số vấn đề pháp lý về hợp nhất các ngân hàng thương mại cổ phần

ThS. Đoàn Thái Sơn*

Thời gian vừa qua, cùng với quá trình xây dựng đề án tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đang hoàn chỉnh Đề án tái cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng. Ngày 06 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng Nhà nước chính thức công bố vụ hợp nhất tự nguyện đầu tiên giữa ba ngân hàng thương mại cổ phần (Sài Gòn, Việt Nam Tín nghĩa và Đề Nhất) thành một ngân hàng thương mại cổ phần mới (NHTMCP). Sự kiện hợp nhất 03 NHTMCP này là một trong những hành động cụ thể thực hiện đề án tái cơ cấu hệ thống các TCTD và chủ trương giảm nhanh số lượng các ngân hàng yếu kém, lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Việc hợp nhất các NHTMCP là quá trình phức tạp, liên quan đến lợi ích của nhiều bên và phát sinh nhiều vấn đề pháp lý cần xử lý. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin đề cập một số vấn đề pháp lý cần quan tâm, xử lý trong quá trình thực hiện hợp nhất các NHTMCP.

1. Bản chất pháp lý của việc hợp nhất các NHTMCP

Theo quy định tại Thông tư 04/2010/TT-NHNN ngày 11/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước (Thông tư 04), “hợp nhất tổ chức tín dụng” được hiểu là hình thức hai hoặc nhiều tổ chức tín dụng hợp nhất thành một tổ chức tín dụng mới bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang tổ chức tín dụng mới, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các tổ chức tín dụng bị hợp nhất¹. Như vậy, về bản chất pháp lý, hợp nhất các NHTMCP là việc hai hoặc nhiều NHTMCP hợp nhất với nhau thành một NHTMCP mới. Hệ quả pháp lý của hoạt động hợp nhất các NHTMCP là việc chấm dứt pháp nhân đối với các NHTMCP bị hợp nhất, đồng thời khai sinh một pháp nhân NHTMCP mới. Về mặt pháp lý, NHTMCP mới sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ pháp lý của các NHTMCP bị hợp nhất, cụ thể bao gồm: (i) Quyền chủ nợ của các NHTMCP bị hợp nhất đối với các khoản cấp tín dụng, khoản đầu tư vào trái phiếu, chứng khoán nợ khác được chuyển sang cho NHTMCP mới; (ii)

* Vụ Pháp chế, NHNN

Quyền cổ đông, thành viên góp vốn, chủ sở hữu của các NHTMCP bị hợp nhất đối với các khoản góp vốn, mua cổ phần được chuyển sang NHTMCP mới; (iii) Quyền sở hữu đối với các tài sản của NHTMCP bị hợp nhất (như trụ sở, bất động sản, tài sản khác...) được chuyển sang NHTMCP mới; (iv) Các nghĩa vụ nợ đối với khoản vay, tiền gửi dưới mọi hình thức... của các NHTMCP bị hợp nhất cũng được chuyển sang NHTMCP mới. Hay nói cách khác, quyền của người gửi tiền tại các NHTMCP bị hợp nhất được bảo đảm. Việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng, đặc biệt là người gửi tiền đã được pháp luật quy định thuộc trách nhiệm của các NHTMCP liên quan²; (v) Các quyền và nghĩa vụ khác theo hợp đồng/thỏa thuận của các NHTM bị hợp nhất được chuyển giao sang NHTMCP mới.

2. Một số vấn đề pháp lý cần xử lý khi thực hiện hợp nhất các NHTMCP

Quá trình thực hiện việc hợp nhất các NHTMCP có một số vấn đề pháp lý cần xử lý như sau:

Thứ nhất, về quyền và nghĩa vụ của cổ đông của các NHTMCP bị hợp nhất. Về mặt pháp lý, việc hợp nhất các NHTMCP chính là việc các cổ đông của NHTMCP bị hợp nhất góp vốn vào NHTMCP mới bằng tài sản là vốn cổ phần của cổ đông tại các NHTMCP bị hợp nhất. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng phải được định giá³. Trong trường hợp hợp nhất các NHTMCP, việc định giá tài sản góp vốn là căn cứ pháp lý để xác định tỷ lệ chuyển đổi cổ phần của cổ đông tại các NHTMCP bị hợp nhất sang cổ phần của NHTMCP mới và là căn cứ xác định mức vốn điều lệ của NHTMCP mới. Việc định giá tài sản góp vốn trong trường hợp hợp nhất các NHTMCP được thực hiện thông qua kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của các NHTMCP bị hợp nhất. Ngoài ra, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông của NHTMCP mới, sự lành mạnh về tài chính của NHTMCP mới, việc định giá tài sản của các NHTMCP bị hợp nhất phải được thực hiện đồng thời với việc xử lý các khoản nợ xấu của các NHTMCP để xác định chính xác giá trị tài sản còn lại của cổ đông tại NHTMCP bị hợp nhất.

Thứ hai, thủ tục hợp nhất phải tuân thủ các quy định của pháp luật. Thông tư 04 đã quy định cụ thể thủ tục, trình tự tiến hành hợp nhất các NHTMCP. Theo đó, việc hợp nhất được thực hiện qua các bước: (i) NHTMCP

tự xây dựng và thông qua đề án hợp nhất, hợp đồng hợp nhất, Điều lệ của NHTMCP hợp nhất; (ii) NHNN chấp thuận nguyên tắc hợp nhất; (iii) NHNN chấp thuận hợp nhất chính thức; (iv) Hoàn tất thủ tục chấm dứt pháp nhân của NHTMCP bị hợp nhất và thủ tục đăng ký doanh nghiệp, báo cáo hợp nhất và khai trương NHTMCP mới⁴.

Tuy nhiên, về mặt pháp lý, theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng 2010, quyết định việc hợp nhất NHTMCP là thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông⁵, do vậy, các NHTMCP bị hợp nhất phải tiến hành họp đại hội đồng cổ đông quyết định việc hợp nhất. Cũng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng 2010, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hợp nhất của NHTMCP phải được số cổ đông đại diện trên 65%⁶ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Bên cạnh đó, việc thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, tên gọi, bầu nhân sự quản trị, kiểm soát, điều hành của NHTMCP mới phải do các cổ đông của các NHTM bị hợp nhất (với vai trò là cổ đông của NHTMCP mới) thông qua theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, về nội dung cơ bản của Thỏa thuận hợp nhất. Thỏa thuận hợp nhất của các NHTMCP là cơ sở pháp lý quan trọng thể hiện ràng buộc về mặt pháp lý việc tham gia hợp nhất của các NHTMCP tham gia hợp nhất. Thỏa thuận là cơ sở pháp lý để thực hiện các thủ tục tiếp theo của quá trình hợp nhất. Theo quy định tại Thông tư 04 và Luật Doanh nghiệp, thỏa thuận hợp nhất các NHTMCP bao gồm các nội dung chủ yếu về tên, địa chỉ của các NHTMCP bị hợp nhất, NHTMCP mới, thủ tục, điều kiện hợp nhất, phương án sử dụng lao động, thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi cổ phần, trái phiếu của NHTMCP bị hợp nhất thành cổ phần, trái phiếu của NHTMCP mới, thời hạn thực hiện hợp nhất, dự thảo Điều lệ của NHTMCP mới. Tuy nhiên, một số vấn đề quan trọng khác cần được các NHTMCP bị hợp nhất thỏa thuận và đưa vào nội dung của Thỏa thuận hợp nhất như: (i) Thỏa thuận về chi phí thực hiện hợp nhất; (ii) Cơ cấu nhân sự tham gia quản trị, kiểm soát, điều hành (đặc biệt trong trường hợp có sự tham gia của tổ chức, cá nhân bên ngoài các NHTMCP bị hợp nhất); (iii) Thỏa thuận về xử lý các khoản cấp tín dụng, góp vốn, mua cổ phần giữa một NHTMCP bị hợp nhất, công ty con của NHTMCP bị hợp nhất với NHTMCP bị hợp nhất, công ty con của NHTMCP bị hợp nhất còn lại; (iv) Thỏa thuận xử lý các khoản cấp tín dụng của NHTMCP bị hợp nhất cho người quản trị, điều hành, các cổ đông pháp nhân của NHTMCP bị hợp nhất khác...

Thứ tư, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông mới của NHTMCP mới, về nguyên tắc, các NHTMCP bị hợp nhất phải có thỏa thuận cam kết không thực hiện chia cổ tức, không mua lại cổ phần, không chào bán cổ phần, không phát hành trái phiếu chuyển đổi kể từ thời điểm ký Thỏa thuận hợp nhất. Đồng thời, các NHTMCP này thực hiện chốt danh sách cổ đông, tạm ngừng thực hiện chuyển nhượng cổ phần trong thời gian tiến hành thủ tục hợp nhất.

Thứ năm, về thủ tục thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của các NHTMCP bị hợp nhất và thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho NHTMCP mới. Theo quy định của Thông tư 04⁷, trong vòng 15 ngày kể từ khi quyết định của NHNN về chấp thuận hợp nhất chính thức có hiệu lực, NHTMCP bị hợp nhất phải hoàn tất thủ tục rút Giấy phép thành lập và hoạt động, đăng báo cáo; NHTMCP mới phải hoàn tất thủ tục đăng ký doanh nghiệp, báo cáo hợp nhất và khai trương hoạt động. Tuy nhiên, có thể thấy để hạn chế rủi ro do “khoảng trống” pháp lý nảy sinh khi chuyển giao quyền và nghĩa vụ pháp lý từ các NHTMCP bị hợp nhất sang NHTMCP mới, thì cùng với việc chấp thuận hợp nhất chính thức, NHNN phải đồng thời: (i) thu hồi, hủy bỏ hiệu lực của Giấy phép thành lập và hoạt động của các NHTMCP bị hợp nhất; (ii) cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho NHTMCP mới. Ngoài ra, Điều lệ của NHTMCP mới, các chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát của NHTMCP mới cũng phải có hiệu lực cùng với thời điểm NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho NHTMCP mới.

Cuối cùng, để bảo đảm an toàn cho việc hợp nhất các NHTMCP, quá trình hợp nhất cần được tiến hành nhanh chóng và có sự giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý Nhà nước.

¹Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 04/2010/TT-NHNN

²Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2010/TT-NHNN

³Điều 30 Luật Doanh nghiệp

⁴Điều 14 Thông tư 04/2010/TT-NHNN

⁵Khoản 2 Điều 59 Luật các TCTD 2010

⁶Tỷ lệ này có thể cao hơn theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của từng NHTMCP

⁷Điều 14 Thông tư 04